

Số: /KH-UBND

Hung Yên, ngày tháng 02 năm 2026

KẾ HOẠCH
Thực hiện Chiến lược "Phát triển thương mại trong nước
giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045"
trên địa bàn tỉnh Hưng Yên

Căn cứ Luật Thương mại ngày 14/5/2005;

Căn cứ Quyết định số 1163/QĐ-TTg ngày 13/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chiến lược "Phát triển thương mại trong nước giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045";

Căn cứ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Hưng Yên lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030;

Căn cứ Chương trình hành động số 01-CTr/TU ngày 20/10/2025 của Tỉnh ủy Hưng Yên thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Hưng Yên lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030;

Căn cứ Nghị quyết 821/NQ-HĐND ngày 31/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm 2026 - 2030.

Theo đề nghị của Sở Công Thương tại Tờ trình số 485/TTr-SCT ngày 06/02/2026, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược "Phát triển thương mại trong nước giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045" trên địa bàn tỉnh Hưng Yên với các nội dung chính như sau:

I. Mục đích, yêu cầu

1 Mục đích

- Xây dựng và tổ chức triển khai có hiệu quả Chiến lược "Phát triển thương mại trong nước giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045" phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh, vừa thúc đẩy phát triển kinh tế của tỉnh vừa góp phần phát triển thương mại trong nước.

- Khai thác tiềm năng, thế mạnh, tranh thủ cơ hội của hội nhập kinh tế quốc tế, của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư để phát triển thương mại trên địa bàn tỉnh trở thành cầu nối vững chắc giữa sản xuất và tiêu dùng, đóng vai trò quan trọng trong định hướng, dẫn dắt cho sản xuất phát triển theo tín hiệu của thị trường.

- Thúc đẩy phát triển thương mại trên địa bàn tỉnh; đồng thời tăng cường quản lý nhà nước, xây dựng ngành thương mại theo hướng văn minh, hiện đại gắn với bảo vệ lợi ích của doanh nghiệp, bảo vệ quyền lợi và sức khỏe người tiêu dùng, bảo vệ môi trường sinh thái và phát triển bền vững, ứng phó với biến đổi khí hậu.

2. Yêu cầu

- Bám sát các nhiệm vụ, giải pháp được xác định trong Kế hoạch và thực tiễn hoạt động sản xuất, kinh doanh thương mại để cụ thể hóa bằng các nội dung, nhiệm vụ, giải pháp và trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị liên quan.
- Bảo đảm sự phối hợp thường xuyên, hiệu quả giữa các sở, ban, ngành, xã, phường và các đơn vị liên quan trong việc thực hiện Kế hoạch.

II. Mục tiêu

1. Mục tiêu chung

- Phát huy vai trò của hoạt động thương mại trong việc hình thành, mở rộng thị trường để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh, chú trọng phát triển thị trường nông thôn. Có chính sách thu hút các nguồn lực xã hội, các thương nhân để chung tay, từng bước xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật phục vụ cho các hoạt động thương mại, tạo điều kiện cho các chủ thể sản xuất, kinh doanh thương mại liên kết tham gia trao đổi, mua bán trên thị trường, định hướng sản xuất và tiêu dùng bền vững.
- Phát triển hoạt động thương mại gắn với việc đáp ứng các điều kiện văn minh thương mại, làm điểm tựa vững chắc cho sản xuất ngày càng đổi mới và phát triển, là cầu nối giữa sản xuất và tiêu dùng, chú trọng nâng cao chất lượng sản phẩm, tăng cường công tác xây dựng thương hiệu..., tạo cơ hội tích cực và có hiệu quả để phát triển thị trường đạt kết quả cao.

2. Mục tiêu cụ thể

a. Mục tiêu phát triển thương mại giai đoạn 2026 - 2030

- Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng đạt tốc độ tăng bình quân 13%/năm.
- Tỷ trọng tổng mức bán lẻ hàng hóa của các khu vực kinh tế trong nước chiếm khoảng 85%, khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài chiếm khoảng 15%.
- Kinh tế tư nhân tham gia kinh doanh trên thị trường chiếm đa số và là những chủ thể quan trọng đóng góp trong tổng mức lưu chuyển hàng hoá bán lẻ và doanh thu dịch vụ tiêu dùng.
- Thương mại điện tử: Tăng cường đầu tư công nghệ, hạ tầng kỹ thuật hiện đại, tạo điều kiện cho doanh nghiệp và người tiêu dùng tham gia giao dịch. Đến năm 2030, phần đầu trên 45% số doanh nghiệp nhỏ và vừa hoạt động trong lĩnh vực thương mại (bao gồm các doanh nghiệp thương mại nhỏ và vừa, các doanh nghiệp chuyển đổi từ cơ sở kinh tế cá thể thương mại và doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo) tham gia các sàn thương mại điện tử trong và ngoài nước.
- Khung khổ pháp lý, thể chế, chính sách phát triển thương mại được cơ bản hoàn thiện và đồng bộ, hiệu quả quản lý nhà nước được củng cố, tăng cường, tạo môi trường kinh doanh thông thoáng, thuận lợi, cạnh tranh lành mạnh cho các thành phần kinh tế tham gia thị trường; hình thành khung chính sách về hỗ trợ triển khai, phát triển có hiệu quả các mô hình phân phối xanh bền vững.

- Hệ thống kết cấu hạ tầng thương mại phát triển đồng bộ, đa dạng, kết hợp hài hòa giữa thương mại truyền thống với thương mại hiện đại, phù hợp với trình độ phát triển của thị trường trên từng địa bàn xã, phường; hạ tầng thương mại khu vực thành thị được hiện đại hóa, áp dụng công nghệ số hóa trong quản lý, khai thác, vận hành; hạ tầng thương mại thiết yếu khu vực nông thôn được phát triển đầy đủ, phục vụ hiệu quả cho hoạt động kinh doanh và nhu cầu sinh hoạt cho người dân.

b. Mục tiêu phát triển thương mại giai đoạn 2031 - 2045

- Tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ tiêu dùng đạt tốc độ tăng bình quân 12% -13%/năm.

- Tỷ trọng tổng mức bán lẻ hàng hóa của các khu vực kinh tế trong nước chiếm khoảng 75%, khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài chiếm khoảng 25%.

- Thương mại điện tử phát triển mạnh trong giao dịch thương mại; phần đầu giai đoạn 2031 - 2045, đạt trên 70% số doanh nghiệp nhỏ và vừa hoạt động trong lĩnh vực thương mại tham gia các sàn thương mại điện tử lớn trong và ngoài nước.

- Đến năm 2045 kết cấu hạ tầng thương mại được hiện đại hóa ở khu vực thành thị và vận hành dựa trên áp dụng công nghệ số hóa; kết cấu hạ tầng thương mại nông thôn đảm bảo phát triển theo quy hoạch, phát triển hệ thống bán lẻ hiện đại như: Siêu thị, cửa hàng tiện lợi, siêu thị mini...

III. Nhiệm vụ và giải pháp

1. Tham gia xây dựng thể chế, hoàn thiện chính sách, quy định của tỉnh, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh và quản lý hoạt động thương mại theo cam kết quốc tế

- Phối hợp với các Bộ, ngành liên quan rà soát, sửa đổi Luật Thương mại 2005; các quy định về quản lý hàng hóa lưu thông trên thị trường, bao gồm: Quy định về nhãn, mác hàng hóa, nguồn gốc xuất xứ, truyền thông quảng cáo, thông tin thị trường..., tạo thuận lợi hơn cho doanh nghiệp, phù hợp với bối cảnh tình hình mới trong nước và hội nhập quốc tế và nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước. Tham gia xây dựng, sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến quản lý hoạt động đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng thương mại; các chính sách ưu đãi đầu tư, chính sách khuyến khích xã hội hóa đầu tư để phát triển kết cấu hạ tầng thương mại theo hướng đồng bộ, hiện đại; xây dựng chiến lược, chương trình, kế hoạch về phát triển kết cấu hạ tầng thương mại theo từng giai đoạn.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả các Nghị quyết của Chính phủ về cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, cải cách thủ tục hành chính; rà soát, tiếp tục cắt giảm các điều kiện đầu tư, kinh doanh, cải cách thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động thương mại trong nước theo hướng giảm bớt thủ tục và thời gian thực hiện, đẩy nhanh việc cung ứng và nâng cấp các dịch vụ công trực tuyến cho các chủ thể hoạt động kinh doanh trên thị trường.

- Phối hợp thực hiện các quy định, hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn về hệ thống phân phối xanh, trước hết là hệ thống phân phối bán lẻ (bao gồm: Chợ truyền thống,

trung tâm thương mại, siêu thị trên địa bàn tỉnh). Khuyến khích phát triển hệ thống phân phối xanh, bền vững, chính sách thúc đẩy sự tham gia của các sản phẩm được dán nhãn sinh thái, thân thiện môi trường trong các hệ thống phân phối.

- rà soát, sửa đổi bổ sung Quy chế xây dựng, quản lý và thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại của tỉnh phù hợp với các văn bản của Trung ương và thực tiễn của tỉnh trong điều kiện mới.

2. Phát triển doanh nghiệp phân phối, gắn kết lưu thông với sản xuất, đẩy mạnh liên kết các chuỗi cung ứng sản phẩm, hàng hóa

- Tăng cường kết nối cung cầu hàng hóa; hình thành các chuỗi liên kết dọc (liên kết thành một chuỗi giá trị, chuỗi cung ứng của một hoặc một nhóm sản phẩm, hàng hóa) và liên kết ngang (giữa những doanh nghiệp cùng ngành nghề, lĩnh vực kinh doanh về một hoặc một nhóm hàng hóa) giữa các nhà sản xuất, nhà phân phối và nhà cung ứng dịch vụ hỗ trợ.

- Đổi mới, nâng cao chất lượng và hiệu quả các hoạt động xúc tiến thương mại tiêu thụ nông sản của tỉnh thông qua các chuỗi sự kiện như: Lễ hội, phiên chợ, tuần lễ nông sản, các hội nghị xúc tiến tiêu thụ nông sản nhằm quảng bá, kết nối giữa nhà sản xuất với các doanh nghiệp phân phối đưa nông sản của tỉnh thâm nhập vào các kênh phân phối chính thống, hệ thống các siêu thị, trung tâm thương mại trong cả nước và từng bước thâm nhập vào thị trường thế giới. Hỗ trợ các doanh nghiệp (đặc biệt là doanh nghiệp nhỏ và vừa, các cơ sở sản xuất của các làng nghề, các hộ nông dân, các hợp tác xã,...) trong hoạt động xúc tiến thương mại, xây dựng thương hiệu và quảng bá các đặc sản vùng miền, sản phẩm tiêu biểu chủ lực của tỉnh.

- Phối hợp với các Bộ, ngành và đơn vị có liên quan xây dựng hệ thống chỉ dẫn địa lý, ứng dụng công nghệ QR Code, Data Matrix, RFID đối với sản phẩm, hàng hóa tham gia chuỗi cung ứng sản phẩm trong nước; áp dụng mô hình chuỗi cung ứng thông minh, vận dụng công nghệ dữ liệu lớn (big data) để dự báo thị trường và gắn kết hiệu quả các quá trình sản xuất với nhu cầu thị trường.

- Nghiên cứu triển khai các giải pháp phát triển hệ thống phân phối xanh và tiêu dùng xanh, phát triển bền vững và kinh tế tuần hoàn trong lĩnh vực thương mại; đẩy mạnh liên kết bền vững giữa sản xuất - phân phối - tiêu dùng cũng như tăng sự hiện diện của sản phẩm được dán nhãn sinh thái, thân thiện môi trường xanh tại cơ sở phân phối hiện đại (trung tâm thương mại, siêu thị...) và cơ sở phân phối truyền thống (chợ, cửa hàng tạp hóa...).

3. Phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng thương mại

- Áp dụng các chính sách về quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thương mại phù hợp với đặc điểm của tài sản và phù hợp với quy định tại Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

- Đẩy nhanh quá trình chuyển đổi mô hình quản lý, kinh doanh, khai thác chợ và xã hội hóa đầu tư xây dựng, khai thác chợ; cải tạo, nâng cấp các chợ đô thị hiện có và nâng cao chất lượng dịch vụ theo hướng bảo đảm an toàn thực phẩm, văn minh thương mại; triển khai nhân rộng mô hình chợ thí điểm an toàn thực phẩm, đầu

tư phát triển một số chợ gắn với phát triển kinh tế ban đêm, phát triển du lịch ở những khu vực, địa điểm phù hợp để tạo dựng thêm các kênh quảng bá, giới thiệu sản phẩm nông sản, đặc biệt là các sản phẩm đặc sản vùng miền và các sản phẩm OCOP của tỉnh.

- Rà soát, đánh giá và từng bước áp dụng hệ thống tiêu chí, tiêu chuẩn, quy chuẩn đối với các loại hình hạ tầng thương mại trên địa bàn tỉnh; đồng thời hướng dẫn các xã, phường trong công tác quản lý để phù hợp với nhu cầu thực tiễn; ứng dụng mô hình các cơ sở phân phối xanh, bền vững trên cơ sở tăng cường áp dụng hệ thống quản lý năng lượng hiệu quả trong lưu kho, phân phối.

- Phát triển mạng lưới cơ sở thu mua nông sản, đặc sản của tỉnh và mạng lưới các cơ sở cung ứng, phân phối hàng hóa tiêu dùng quy mô vừa và nhỏ theo mô hình hiện đại tại trung tâm các xã, phường.

- Tăng cường hoạt động xúc tiến đầu tư, hỗ trợ tư vấn đầu tư nhằm thu hút các dự án đầu tư trong và ngoài nước phát triển kết cấu hạ tầng thương mại. Khuyến khích thu hút đầu tư xây dựng hệ thống kho tổng hợp và chuyên dụng, kho lạnh; đặc biệt là kho dự trữ, bảo quản hàng nông sản và hàng tiêu dùng thiết yếu để phục vụ các đơn hàng lớn, đồng thời phục vụ bình ổn thị trường và cân đối cung cầu trong các thời điểm bất ổn về giá cả trong và ngoài nước.

- Đẩy mạnh phát triển và quản lý các loại hình trung tâm thương mại, siêu thị, cửa hàng tiện lợi...; thực hiện có hiệu quả Đề án mỗi xã một sản phẩm tỉnh Hưng Yên, hỗ trợ xây dựng thí điểm điểm giới thiệu và bán sản phẩm OCOP trên địa bàn tỉnh và tổ chức nhân rộng; đẩy mạnh các hoạt động hỗ trợ xúc tiến thương mại cho sản phẩm OCOP.

- Tiếp tục kêu gọi đầu tư, thu hút đầu tư phát triển dịch vụ logistics đáp ứng nhu cầu của các doanh nghiệp, nhà đầu tư trong thời gian tới.

4. Phát triển thương mại điện tử, các loại hình thương mại dựa trên nền tảng số; đẩy mạnh ứng dụng khoa học và công nghệ phát triển thương mại trên địa bàn tỉnh

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 120/KH-UBND ngày 19/11/2025 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc phát triển thương mại điện tử tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2026-2030.

- Hỗ trợ tham gia chuỗi cung ứng thương mại điện tử (TMĐT) cho các mặt hàng nông sản, xây dựng mối liên kết giữa doanh nghiệp sản xuất, doanh nghiệp logistics và doanh nghiệp cung cấp dịch vụ TMĐT để mở rộng thị trường tiêu thụ cho nông sản của tỉnh.

- Xây dựng và hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng các giải pháp công nghệ (công nghệ mã vạch, QR code, công nghệ blockchain...) để truy xuất nguồn gốc xuất xứ của sản phẩm.

- Xây dựng các giải pháp để phát triển ứng dụng TMĐT trên nền thiết bị di động và phát triển nội dung số cho TMĐT; triển khai các chương trình, giải pháp để xây dựng thương hiệu trực tuyến cho các hàng hóa, dịch vụ chủ lực của tỉnh.

- Phát triển các giải pháp xây dựng nội dung và tiếp thị trực tuyến dành cho doanh nghiệp, các giải pháp và tiện ích hỗ trợ cho dịch vụ công trực tuyến về thống kê, quản lý dữ liệu, kết nối người dùng trên nền tảng thiết bị thông minh.

- Phát triển giải pháp thanh toán không dùng tiền mặt tại các điểm giao dịch, thúc đẩy các nền tảng POS thông minh, dùng chung tại điểm bán hàng.

- Triển khai các chương trình, đề án TMĐT ở nông thôn, đào tạo kỹ năng kinh doanh TMĐT cho người dân nông thôn; hỗ trợ các khoản vay cho người dân nông thôn để thực hiện TMĐT; phối hợp với các nền tảng TMĐT để tạo các gian hàng và hỗ trợ các hợp tác xã, trang trại, nhà vườn và người dân nông thôn đưa các sản phẩm lên sàn TMĐT; đổi mới, phát triển các hình thức xúc tiến thương mại điện tử thông qua các trang thương mại điện tử (sendo, zalo, facebook,...); duy trì, phát triển các sàn thương mại điện tử tỉnh.

- Thường xuyên cập nhật, cung cấp danh sách các hộ sản xuất nông nghiệp áp dụng quy trình sản xuất bảo đảm an toàn thực phẩm, đạt các tiêu chuẩn chất lượng (quy trình sản xuất, thu hoạch, sơ chế, chế biến, đóng gói) cho các sàn TMĐT để đào tạo, tập huấn, tạo tài khoản; hướng dẫn đưa các sản phẩm hàng hóa nông sản giao dịch trên các sàn TMĐT và lưu thông đến tay người tiêu dùng đảm bảo chất lượng; có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng.

- Nghiên cứu triển khai các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp phân phối, hộ kinh doanh đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, phần mềm quản lý trong hoạt động kinh doanh; đặc biệt là tiếp cận và áp dụng các phần mềm, ứng dụng trong phương thức kinh doanh thương mại điện tử trên máy tính, điện thoại di động.

- Ứng dụng khoa học kỹ thuật và công nghệ thông tin hiện đại thúc đẩy phân phối xanh bền vững thông qua nghiên cứu, phát triển khoa học và công nghệ hiện đại, hỗ trợ phát triển hoạt động sản xuất và tiêu dùng bền vững theo hướng kinh tế tuần hoàn.

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động quản lý thị trường thông qua triển khai ứng dụng công nghệ cao vào các hoạt động kiểm tra, xử lý vi phạm về buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả trên thị trường, phát hiện và xử lý kịp thời các hành vi vi phạm ngày càng tinh vi của các đối tượng gian lận thương mại.

5. Phát triển, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

- Đổi mới và nâng cao chất lượng các cơ sở đào tạo nguồn nhân lực thương mại có khả năng làm chủ và tiếp nhận các công nghệ quản lý hoạt động kinh doanh mới đáp ứng yêu cầu hội nhập, yêu cầu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư; khuyến khích doanh nghiệp đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực làm việc trong lĩnh vực phân phối, bán lẻ nhằm thúc đẩy hiệu quả hoạt động của các chủ thể kinh doanh; chú trọng đào tạo kỹ năng quản lý, kỹ năng chuyên môn cho lao động trong ngành.

- Đẩy mạnh triển khai thực hiện các đề án hỗ trợ đào tạo, nâng cao năng lực quản trị kinh doanh, kiến thức an toàn thực phẩm, văn minh thương mại cho các đối

tượng là những người làm công tác quản lý thương mại, người quản lý chợ, hợp tác xã thương mại, các hộ kinh doanh, lao động của ngành thương mại.

- Tổ chức các lớp bồi dưỡng cho cán bộ lãnh đạo trong cơ sở, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh về thương mại điện tử theo địa phương và lĩnh vực kinh doanh; các mô hình thương mại điện tử trên thế giới và Việt Nam; lập kế hoạch ứng dụng và triển khai thương mại điện tử cho doanh nghiệp; các kỹ năng khai thác thông tin thương mại trực tuyến; các kỹ năng tìm kiếm khách hàng trên internet; xây dựng và quản trị website thương mại điện tử; ứng dụng marketing trực tuyến; sản giao dịch thương mại điện tử.

- Hỗ trợ các tổ chức, doanh nghiệp tham gia các chương trình đào tạo, các chương trình phổ biến kiến thức, nâng cao kỹ năng văn minh thương mại cho các hộ kinh doanh ở khu vực nông thôn.

- Triển khai thực hiện các chương trình đào tạo về phân phối bền vững cho các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp; nghiên cứu lồng ghép các nội dung về phân phối, sản xuất và tiêu dùng bền vững trong các chương trình giảng dạy, đào tạo thuộc các cơ sở đào tạo, dạy nghề.

6. Đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền, cung cấp thông tin dự báo xu hướng thị trường nhằm hỗ trợ doanh nghiệp kịp thời ứng phó với những đột biến bất lợi của thị trường

- Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan thuộc Bộ Công Thương và các Bộ, ngành Trung ương khai thác có hiệu quả thông tin thị trường trong nước và quốc tế; đặc biệt là những thông tin phân tích, dự đoán, dự báo thị trường để định hướng phát triển sản xuất, đồng thời hỗ trợ các doanh nghiệp phân phối, tiêu thụ sản phẩm của tỉnh ứng phó với những biến động bất lợi của thị trường.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, chỉ đạo điều hành và triển khai các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp, hộ kinh doanh theo hướng đồng bộ, kết nối liên thông; hình thành cơ sở dữ liệu toàn ngành phục vụ thông tin cho công tác hoạch định chính sách và quản lý tất cả các doanh nghiệp, hộ kinh doanh; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức trong cộng đồng, doanh nghiệp và xã hội về phân phối xanh, tiêu dùng xanh và phát triển bền vững.

- Phối hợp thu thập thông tin về các cơ sở sản xuất sản phẩm thân thiện môi trường trên địa bàn tỉnh, cung cấp thông tin cho các cơ sở phân phối hiện đại quy mô lớn và người tiêu dùng để thuận tiện kết nối, mua sắm; tổ chức các kênh thông tin và thực hiện quảng bá sản phẩm thân thiện môi trường, cơ sở phân phối bền vững tới người tiêu dùng thông qua xây dựng hoạt động truyền thông riêng biệt trên các kênh truyền thông (báo nói, báo hình, báo in, báo điện tử) và thông qua các hội nghị, hội thảo, xây dựng cảm nang...

- Tuyên truyền, vận động, triển khai các hoạt động phân phối hàng hóa thân thiện với môi trường, tiêu dùng bền vững, nhằm mục tiêu dần hình thành ý thức bảo vệ môi trường, tiến tới xây dựng xã hội ít rác thải, các-bon thấp, hài hòa, thân thiện môi trường.

7. Đổi mới, tăng cường công tác quản lý nhà nước, nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật về hoạt động thương mại thị trường trong nước

- Nâng cao năng lực, thực thi hiệu quả hệ thống pháp luật, các đề án, kế hoạch, chiến lược của Chính phủ, của Ủy ban nhân dân tỉnh liên quan đến thương mại và thị trường trong nước; nâng cao năng lực quản lý nhà nước về phát triển hệ thống phân phối xanh và bền vững; nâng cao năng lực triển khai hiệu quả công cụ kiểm tra nhu cầu kinh tế (ENT) đối với các doanh nghiệp phân phối có vốn đầu tư nước ngoài (FDI).

- Tập trung cải cách phương thức quản lý, nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn lực phát triển. Chuyển đổi theo hướng số hóa công tác quản lý thông qua việc ứng dụng hệ thống tích hợp, kết nối liên thông các cơ sở dữ liệu lớn về thương mại; đẩy mạnh xã hội hóa về cung ứng dịch vụ công trong công tác quản lý nhà nước về thương mại nhằm hỗ trợ hiệu quả, đáp ứng kịp thời nhu cầu của các doanh nghiệp trong bối cảnh mới.

- Thực hiện hiệu quả các giải pháp bảo đảm cân đối cung, cầu, nhất là đối với các mặt hàng thiết yếu trên địa bàn tỉnh; triển khai tích cực Chương trình bình ổn thị trường, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; đặc biệt vào các dịp lễ, tết, thời gian tiêu dùng cao điểm.

- Triển khai thực hiện tốt các quy hoạch về hệ thống kết cấu hạ tầng thương mại; nâng cao hiệu quả công tác phối hợp giữa các cơ quan nhà nước trong triển khai thực hiện các dự án đầu tư kết cấu hạ tầng thương mại, đặc biệt là các vấn đề liên quan đến bảo đảm quốc phòng, an ninh, an toàn xã hội và môi trường.

- Tăng cường hoạt động thanh tra chuyên ngành, công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường nhằm ngăn chặn hàng lậu, hàng giả, hàng kém chất lượng, gian lận thương mại bằng hình thức trực tiếp và trực tuyến; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, bảo đảm các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm, vệ sinh môi trường.

8. Nâng cao ý thức, đẩy mạnh công tác bảo vệ môi trường trong các hoạt động thương mại

- Triển khai có hiệu quả Luật Bảo vệ môi trường; các chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác bảo vệ môi trường, quy định bảo vệ môi trường trong các hoạt động thương mại; phòng ngừa, ngăn chặn, xử lý các hoạt động thương mại gây ô nhiễm; cải thiện môi trường và bảo tồn thiên nhiên.

- Đối với các dự án đầu tư phát triển hạ tầng thương mại phải tuân thủ nghiêm các quy định, tiêu chuẩn môi trường về xử lý chất thải lỏng, chất thải rắn, khí thải trong quá trình xây dựng và khai thác, vận hành dự án.

- Quản lý sử dụng năng lượng tiết kiệm và bền vững, khuyến khích sử dụng năng lượng tái tạo, quản lý tốt công tác thu hồi, thu gom phục vụ tái chế, tái sử dụng các loại chất thải trong hoạt động phân phối hàng hóa.

- Tăng cường năng lực quản lý môi trường cho đội ngũ lãnh đạo, quản lý doanh nghiệp, các tổ chức, đoàn thể; thực hiện tốt công tác tuyên truyền, giáo dục,

nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường cho các chủ thể tham gia kinh doanh, lao động trong ngành thương mại, cộng đồng và xã hội.

IV. Danh mục các chương trình, nhiệm vụ cụ thể

Chi tiết tại Phụ lục kèm theo.

V. Kinh phí thực hiện

- Nguồn Ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.
- Nguồn vốn lồng ghép trong các Chương trình mục tiêu quốc gia, đề án chương trình, kế hoạch, dự án, vốn mục tiêu nhiệm vụ địa phương của các sở, ngành, đơn vị.
- Các nguồn đóng góp, tài trợ của các tổ chức cá nhân và nguồn huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Công Thương

- Chủ trì tham mưu triển khai thực hiện Kế hoạch; định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Công Thương theo quy định.
- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan của Bộ Công Thương và các sở, ngành, địa phương triển khai các nội dung, nhiệm vụ, giải pháp, dự án thuộc Chương trình, đề án của Bộ Công Thương về thực hiện Chiến lược.
- Phối hợp với các sở, ngành, đơn vị có liên quan tham mưu UBND tỉnh triển khai thực hiện các chính sách thu hút đầu tư phát triển thương mại trong nước, cơ chế chính sách nhằm tăng cường liên kết trong chuỗi giá trị hàng hóa và dịch vụ trên thị trường nội địa.
- Chủ trì triển khai các nhiệm vụ, nội dung về xúc tiến thương mại, phát triển thị trường trong nước và quốc tế; phát triển thương mại điện tử; phát triển thương hiệu đối với nông sản của tỉnh.
- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường nhằm ngăn chặn hàng lậu, hàng giả, hàng kém chất lượng, gian lận thương mại.... và bảo đảm trật tự thị trường trên địa bàn tỉnh.

2. Sở Tài chính

- Căn cứ khả năng cân đối ngân sách, phối hợp với các sở, ban, ngành của tỉnh tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí thực hiện kế hoạch theo quy định của Luật ngân sách, Luật đầu tư công và các quy định phân cấp ngân sách hiện hành.
- Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu đề xuất UBND tỉnh triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách thu hút đầu tư và đầu tư phát triển thương mại thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Tài chính.
- Tham mưu lồng ghép các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch vào Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm và hàng năm của tỉnh.

3. Sở Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và địa phương triển khai các nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo nhằm nâng cao hàm lượng khoa học và công nghệ trong các sản phẩm, dịch vụ thương mại, hoạt động lưu thông, phân phối hàng hóa trên địa bàn tỉnh; góp phần nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh của sản phẩm, hàng hóa của tỉnh;

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng, hoàn thiện và tổ chức thực hiện các cơ chế, chính sách khuyến khích đổi mới công nghệ, ứng dụng và chuyển giao công nghệ mới, công nghệ tiên tiến, công nghệ cao trong lĩnh vực sản xuất, chế biến, bảo quản, lưu thông, phân phối hàng hóa và phát triển thương mại trong nước;

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan đề xuất, tổ chức triển khai các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học, dự án ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ phục vụ phát triển chuỗi giá trị sản phẩm hàng hóa, đặc biệt là các sản phẩm chủ lực, sản phẩm OCOP, sản phẩm đặc sản của tỉnh;

- Tổ chức triển khai các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất kinh doanh trong việc áp dụng các giải pháp công nghệ phục vụ truy xuất nguồn gốc, quản lý chất lượng sản phẩm, nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý; ứng dụng mã số, mã vạch, QR Code và các công nghệ số trong hoạt động thương mại và phân phối hàng hóa;

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ; chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan kiểm tra, xử lý nghiêm các hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ, vi phạm quy định về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng sản phẩm, hàng hóa thuộc phạm vi quản lý, góp phần bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và doanh nghiệp;

- Chủ trì, phối hợp tổ chức các hoạt động tập huấn, bồi dưỡng, nâng cao nhận thức, kiến thức và kỹ năng về chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo, ứng dụng khoa học và công nghệ cho đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước, doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh và người lao động trong lĩnh vực thương mại;

- Phối hợp với các cơ quan thông tin, truyền thông đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số gắn với phát triển thương mại trong nước; theo dõi, kiểm tra, đánh giá hiệu quả công tác thông tin, tuyên truyền trong quá trình triển khai Kế hoạch.

4. Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Xây dựng, hoàn thiện các cơ chế, chính sách khuyến khích các chủ thể tham gia kinh doanh nâng cao năng lực cạnh tranh, năng lực tham gia chuỗi cung ứng, chuỗi giá trị hàng nông, lâm, thủy sản; đẩy mạnh liên kết chuỗi nông lâm thủy sản; tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ sản xuất nông nghiệp trong việc hình thành liên kết sản xuất và tiêu thụ các sản phẩm nông nghiệp được sản xuất trên địa bàn tỉnh, nhất là sản phẩm OCOP.

- Đẩy mạnh công tác quảng bá sản phẩm nông nghiệp, tạo điều kiện để các doanh nghiệp, hộ sản xuất kinh doanh sản phẩm nông nghiệp tham gia vào các chương trình xúc tiến thương mại chuyên ngành, sản phẩm OCOP và những sản phẩm đặc trưng của tỉnh.

- Hỗ trợ đưa sản phẩm nông nghiệp lên sàn TMĐT, thúc đẩy phát triển kinh tế số nông nghiệp; thực hiện công tác dự báo thị trường, xúc tiến thương mại nông lâm thủy sản thuộc phạm vi quản lý.

- Chủ trì, phối hợp với sở ngành, UBND xã, phường trong công tác quy hoạch, bố trí quỹ đất phù hợp với nhu cầu phát triển các loại hình kết cấu hạ tầng thương mại; trong công tác bảo vệ môi trường tại các dự án đầu tư phát triển thương mại trên địa bàn tỉnh.

5. Sở Xây dựng

Chủ trì phối hợp với các đơn vị có liên quan hướng dẫn triển khai thực hiện các tiêu chuẩn xây dựng đối với các công trình kết cấu hạ tầng thương mại.

6. Ủy ban nhân dân các xã, phường

- Xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch phù hợp với quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; bố trí ngân sách, nhân lực để thực hiện Kế hoạch trong phạm vi quản lý; phân bổ và sử dụng vốn hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng thương mại từ ngân sách nhà nước, bảo đảm đúng mục đích và có hiệu quả; theo dõi, kiểm tra, giám sát và báo cáo việc thực hiện Kế hoạch theo quy định.

- Bố trí quỹ đất hợp lý để xây dựng kết cấu hạ tầng thương mại phù hợp với điều kiện và trình độ phát triển của từng giai đoạn.

- Khảo sát, lựa chọn các công trình đầu tư phát triển hạ tầng thương mại đưa vào kế hoạch đầu tư cho từng giai đoạn; đảm bảo hạ tầng thương mại được đầu tư một cách bài bản và mang tính bền vững lâu dài.

7. Các sở, ngành, đơn vị được giao chủ trì thực hiện các chương trình, nhiệm vụ cụ thể kèm theo Kế hoạch này

Chủ động xây dựng dự toán kinh phí chi tiết xong trước ngày 15/10 của năm trước năm thực hiện Chương trình, nhiệm vụ; gửi Sở Tài chính thẩm định, tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt, quyết định phân bổ cho các đơn vị thực hiện.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chiến lược "Phát triển thương mại trong nước giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045" trên địa bàn tỉnh; Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành, địa phương triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các đơn vị phản ánh kịp thời về Sở Công Thương để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo giải quyết

Kế hoạch này thay thế Kế hoạch số 100/KH-UBND ngày 21/6/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình (cũ) và Kế hoạch số 156/KH-UBND ngày 13/10/2021

của UBND tỉnh Hưng Yên (cũ) về việc triển khai thực hiện Chiến lược “Phát triển thương mại trong nước giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045./.

Nơi nhận:

- Bộ Công Thương;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành liên quan;
- UBND các xã, phường;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KT1^{BT}.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Quang Hòa

DANH MỤC CÁC CHƯƠNG TRÌNH, NHIỆM VỤ CỤ THỂ

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày / 02/2026 của UBND tỉnh Hưng Yên)

STT	Tên chương trình, nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
I	Tham gia xây dựng thể chế, hoàn thiện chính sách, quy định của tỉnh, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh và quản lý hoạt động thương mại theo cam kết quốc tế		
1.	Ban hành quy chế quản lý và sử dụng kinh phí xúc tiến thương mại tỉnh Hưng Yên	Sở Công Thương	Các sở, ngành, địa phương, đơn vị có liên quan
2.	Đề án cơ cấu lại, phát triển và nâng cao hiệu quả lĩnh vực thương mại, dịch vụ tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến năm 2045	Sở Công Thương	Các sở, ngành, địa phương, đơn vị có liên quan
3.	Đề án cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2026-2030	Sở Tài chính	Các sở, ngành, địa phương, đơn vị có liên quan
4.	Đề án phát triển kinh tế tư nhân trên địa bàn tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến năm 2035	Sở Tài chính	Các sở, ngành, địa phương, đơn vị có liên quan
5.	Đề án cơ cấu lại, phát triển và nâng cao hiệu quả ngành nông nghiệp, thủy sản, nông thôn tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến năm 2045	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ngành, địa phương, đơn vị có liên quan
II	Phát triển doanh nghiệp phân phối, gắn kết lưu thông với sản xuất, đẩy mạnh liên kết các chuỗi cung ứng sản phẩm, hàng hóa		
6.	Triển khai các chương trình xúc tiến thương mại, đầu tư, quảng bá môi trường kinh doanh, giới thiệu sản phẩm hàng hóa của tỉnh tại thị trường trong và ngoài nước.	Sở Công Thương	Các sở, ngành, địa phương, đơn vị có liên quan
7.	Đề án xây dựng và phát triển thương hiệu các sản phẩm chủ lực của tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2026-2030, định hướng đến năm 2045	Sở Công Thương	Các sở, ngành, địa phương, đơn vị có liên quan
8.	Hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hệ thống quản lý chất lượng nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh của hàng hóa trên thị trường trong nước.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành, địa phương, đơn vị có liên quan
9.	Tham gia các hoạt động xúc tiến thương mại và giới thiệu sản phẩm nông nghiệp; quảng bá, quy trì và phát triển thương hiệu cho các sản phẩm OCOP của tỉnh; thúc đẩy các hoạt động quảng bá, nâng cao khả năng nhận diện các sản phẩm nông sản đặc sản,	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ngành, địa phương, đơn vị có liên quan

STT	Tên chương trình, nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
	chủ lực, sản phẩm làng nghề tỉnh Hưng Yên		
III	Phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng thương mại		
10.	Triển khai xây dựng Kế hoạch phát triển chợ đến năm 2030	Sở Công Thương	Các sở, ngành, địa phương, đơn vị có liên quan
IV	Phát triển thương mại điện tử, các loại hình thương mại dựa trên nền tảng số; đẩy mạnh ứng dụng khoa học và công nghệ phát triển thương mại trên địa bàn tỉnh		
11.	Triển khai thực hiện Kế hoạch số 120/KH-UBND ngày 19/11/2025 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc phát triển thương mại điện tử tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2026-2030	Sở Công Thương	Các sở, ngành, địa phương, đơn vị có liên quan
12.	Duy trì hoạt động sàn giao dịch thương mại điện tử của tỉnh quảng bá, giới thiệu, kết nối tiêu thụ các sản phẩm, mặt hàng tiêu biểu có thế mạnh của tỉnh như: Các sản phẩm OCOP, các sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu thông qua các sàn thương mại điện tử	Sở Công Thương	Các sở, ngành, địa phương, đơn vị có liên quan
13.	Hướng dẫn doanh nghiệp tiếp cận các ứng dụng, phần mềm do Bộ Công Thương đã triển khai xây dựng	Sở Công Thương	Các sở, ngành, địa phương, đơn vị có liên quan
14.	Hướng dẫn các doanh nghiệp áp dụng CNTT trong sản xuất, kinh doanh cho phù hợp với tình hình phát triển của thị trường theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành, địa phương, đơn vị có liên quan
15.	Triển khai cơ chế hỗ trợ, vận động doanh nghiệp, hộ kinh doanh đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, phần mềm quản lý trong hoạt động kinh doanh	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành, địa phương, đơn vị có liên quan
16.	Tổ chức đặt hàng và tuyển chọn các nhiệm vụ khoa học và công nghệ phục vụ phát triển thương mại trong nước trong đó ưu tiên các giải pháp về: ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn trong quản lý, phân phối và tiêu thụ hàng hóa; công nghệ bảo quản, chế biến, logistics nhằm nâng cao giá trị gia tăng và khả năng lưu thông hàng hóa.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành, địa phương, đơn vị có liên quan
17.	Hỗ trợ địa phương và doanh nghiệp xây dựng nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận, chỉ dẫn địa lý và áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc đối với sản phẩm, hàng hóa; đặc biệt là các sản phẩm hàng hóa tham gia chuỗi liên kết	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành, địa phương, đơn vị có liên quan

STT	Tên chương trình, nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
18.	Duy trì và phát triển hệ thống thông tin điện tử hy.check.net.vn truy xuất nguồn gốc sản phẩm nông lâm sản và thủy sản đảm bảo an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Hưng Yên	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ngành, địa phương, đơn vị có liên quan
19.	Thực hiện Đề án “Bảo tồn và phát triển vùng trồng nhãn, vải đặc sản tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2020- 2025, định hướng đến năm 2030”	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ngành, địa phương, đơn vị có liên quan
20.	Dự án “Chọn lọc, duy trì sản xuất, giống gốc nếp thơm Hưng Yên và chọn tạo giống lúa mới phục vụ nhu cầu sản xuất lúa trên địa bàn tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2023-2027	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ngành, địa phương, đơn vị có liên quan
21.	Đề án “Phát triển chăn nuôi an toàn sinh học, chăn nuôi Vietgap đảm bảo an toàn dịch, an toàn thực phẩm và bảo vệ môi trường giai đoạn 2026-2030 và định hướng 2035”	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ngành, địa phương, đơn vị có liên quan
V	Phát triển, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực		
22.	Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ về phát triển và quản lý chợ trên địa bàn tỉnh	Sở Công Thương	Các sở, ngành, địa phương, đơn vị có liên quan
VI	Đổi mới, tăng cường công tác quản lý nhà nước, nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật về hoạt động thương mại thị trường trong nước		
23.	Triển khai giám sát các tổ chức cá nhân hoạt động sản xuất, kinh doanh; tổ chức kiểm tra đột xuất, xử lý nghiêm về buôn lậu, hàng giả, hàng kém chất lượng, và đầu cơ tăng giá...; chú trọng xử lý hàng giả, hàng vi phạm trên môi trường thương mại điện tử và các mặt hàng, nhóm sản phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương. Thực hiện công tác kiểm tra gắn với công tác tuyên truyền và ký cam kết nhằm nâng cao nhận thức cho các thương nhân hoạt động sản xuất, kinh doanh và người tiêu dùng về hậu quả hoạt động buôn lậu, hàng giả, hàng kém chất lượng...	Sở Công Thương (Chi cục Quản lý thị trường)	Các sở, ngành, địa phương, đơn vị có liên quan
24.	Triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của ngành Công Thương trên địa bàn tỉnh	Sở Công Thương	Các sở, ngành, địa phương, đơn vị có liên quan
VII	Chương trình, nhiệm vụ triển khai tại các địa phương		
25.	Phát triển hạ tầng thương mại, thương mại điện tử, tổ chức các chương trình kết nối cung - cầu, xúc tiến tiêu thụ nông sản, sản phẩm OCOP... tại địa phương	UBND các xã, phường	Các sở, ngành đơn vị có liên quan